

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2010/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 5 năm 2010

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐND ngày 16/4/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khoá X - Kỳ họp thứ 23 quy định chức danh và mức phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 478/SNV-XDCQ ngày 20/4/2010,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định về số lượng, chức danh và mức phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

1. Số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

a) Về số lượng, chức danh:

a.1) Xã loại 1: Bố trí không quá 22 người, gồm các chức danh sau đây:

- Trưởng Ban Tổ chức;
- Trưởng Ban Tuyên giáo;
- Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra;
- Trưởng Ban Thanh tra nhân dân;
- Phó Trưởng Công an;
- Phó Chỉ huy Trưởng quân sự;
- Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam;
- Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam;

- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
- Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
- Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
- Cán bộ phụ trách Dân vận;
- Cán bộ Văn phòng Đảng ủy;
- Cán bộ Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi hoặc Quản lý đô thị;
- Cán bộ Công nghiệp - Thương mại và Dịch vụ;
- Cán bộ Khuyến nông - Thú y cơ sở;
- Cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Dân số - Gia đình và Trẻ em;
- Cán bộ Đài truyền thanh - Quản lý nhà Văn hoá - Tôn giáo và Dân tộc;
- Cán bộ Nội vụ - thi đua - công đoàn;
- Cán bộ Thủ quỹ - Văn thư lưu trữ.

Các chức danh Trưởng Ban Tổ chức, Trưởng Ban Tuyên giáo, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra nếu Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm thì được bổ sung chức danh Phó Trưởng Ban, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra hoặc cán bộ phụ trách nhưng bảo đảm không vượt quá số lượng chức danh theo quy định.

a.2) Xã loại 2: Bố trí không quá 20 người. Các chức danh được bố trí tương tự như xã loại 1 ở trên. Riêng chức danh Trưởng Ban Tuyên giáo bố trí kiêm nhiệm vụ công tác Dân vận; Trưởng Ban Tổ chức bố trí kiêm nhiệm vụ công tác Văn phòng Đảng ủy.

a.3) Xã loại 3: Bố trí không quá 19 người. Các chức danh bố trí tương tự như xã loại 2 ở trên. Riêng chức danh Cán bộ Nội vụ - thi đua - Công đoàn bố trí kiêm nhiệm vụ Thủ quỹ - Văn thư lưu trữ.

b) Về mức phụ cấp hằng tháng:

b.1) Mức phụ cấp hằng tháng bằng hệ số 1,0 theo mức tiền lương tối thiểu chung của khu vực hành chính sự nghiệp đối với các chức danh sau:

- Trưởng Ban Tổ chức;
- Trưởng Ban Tuyên giáo;
- Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra;
- Trưởng Ban Thanh tra nhân dân;
- Phó Trưởng Công an;
- Phó Chỉ huy Trưởng quân sự;
- Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam;
- Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam;
- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
- Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
- Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
- Cán bộ phụ trách Dân vận;
- Cán bộ Văn phòng Đảng ủy.

Trường hợp các chức danh Trưởng Ban Tổ chức, Trưởng Ban Tuyên giáo, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra nếu Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm thì cấp phó hoặc cán bộ phụ trách được hưởng mức phụ cấp này.

b.2) Mức phụ cấp hằng tháng bằng hệ số 0,95 theo mức tiền lương tối thiểu chung của khu vực hành chính sự nghiệp đối với các chức danh sau:

- Cán bộ Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi hoặc Quản lý đô thị;
- Cán bộ Công nghiệp - Thương mại và Dịch vụ;
- Cán bộ Khuyến nông - Thú y cơ sở;
- Cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Dân số - Gia đình và Trẻ em;
- Cán bộ Đài truyền thanh - Quản lý nhà Văn hoá - Tôn giáo và Dân tộc;
- Cán bộ Nội vụ - thi đua - công đoàn;
- Cán bộ Thủ quỹ - Văn thư lưu trữ.

2. Số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

a) Về số lượng, chức danh:

Mỗi thôn, tổ dân phố được bố trí tối đa không quá 03 người, gồm các chức danh:

- Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố;
- Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố;
- Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố.

b) Về mức phụ cấp hằng tháng:

Mức phụ cấp hằng tháng bằng hệ số 0,95 theo mức tiền lương tối thiểu chung của khu vực hành chính sự nghiệp đối với các chức danh sau:

- Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố;
- Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố;
- Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố.

3. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh:

a) Những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố nếu kiêm nhiệm chức danh trên mà giảm được 01 định xuất thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% mức phụ cấp hiện hưởng. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% (Thực hiện theo qui định tại khoản 1, khoản 2, Điều 10 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ).

b) Những người hoạt động không chuyên trách ở xã là người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động được hưởng 90% mức phụ cấp của chức danh hiện đảm nhiệm.

c) Khi Chính phủ điều chỉnh mức lương tối thiểu, thì mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cũng được điều chỉnh theo hệ số tương ứng nói trên của mỗi chức danh nhân với mức lương tối thiểu mới điều chỉnh.

**Điều 2.** Thời gian thực hiện: từ ngày 01 tháng 5 năm 2010.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp số lượng, chất lượng đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính căn cứ các văn bản quy định của Trung ương và của tỉnh cân đối ngân sách từ nguồn ngân sách nhà nước phân bổ kinh phí cho các huyện, thành phố theo qui định hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 276/2004/QĐ-UBND ngày 31/12/2004 về số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố và Quyết định số 10/2007/QĐ-UBND ngày 17/4/2007 về việc điều chỉnh mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Huế**